

KẾ HOẠCH

thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc phường Hồ Nai giai đoạn 2025-2030

Thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 08/8/2025 của Đảng bộ phường Hồ Nai về Nghị quyết Đại hội đại biểu phường Hồ Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Thường vụ Đảng ủy phường Hồ Nai ban hành Kế hoạch thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc phường Hồ Nai giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách đối với việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thực hiện hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW của Ban chỉ đạo trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc phường Hồ Nai.

Từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tại phường Hồ Nai

Tạo động lực phát triển mạnh mẽ, việc xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ Việt Nam góp phần xây dựng phường Hồ Nai văn minh, hiện đại.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số phải được lãnh đạo cấp ủy các cấp, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị thực hiện với sự quyết liệt, chung tay của toàn hệ thống chính trị nhằm chuyển đổi số thành công trên mọi lĩnh vực.

Tập trung sự chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, MTTQ để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết; báo cáo kịp thời kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để đề ra các giải pháp khắc phục.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chính quyền địa phương kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động và phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực để phát triển địa phương theo hướng công nghiệp – dịch vụ - hiện đại.

Nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy của tập thể lãnh đạo, toàn thể cán bộ, công chức và hệ thống chính trị về tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý và phục vụ nhân dân trong giai đoạn mới. Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo và cán bộ công chức giai đoạn 2025 - 2030.

Phổ cập kỹ năng số cơ bản (*dịch vụ công trực tuyến, mua sắm, thanh toán trực tuyến, an toàn thông tin...*) cho người dân thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP và ứng dụng tiện ích khác..

Nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, doanh nghiệp; đảm bảo thủ tục hành chính tinh gọn, minh bạch, hiệu quả, lấy sự hài lòng làm thước đo.

Triển khai thực hiện ứng dụng “Ho Nai Smart ward”, nâng cấp ứng dụng “Quản lý khu phố” phục vụ người dân trên địa bàn phường và các khu vực lân cận.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026 và đến hết năm 2030 (có phụ lục đính kèm)

3. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc phường:

Được triển khai thực hiện trên môi trường số nhằm đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội;...

4. Công tác tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc phòng đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan; tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo chỉ đạo của cấp trên; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy phòng Hồ Nai

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn phòng giai đoạn 2025 - 2030.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phòng Hồ Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chỉ đạo đưa nội dung chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình công tác toàn khóa, hằng năm; sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.

Chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công cán bộ phụ trách chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phòng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Ban Xây dựng đảng Đảng ủy phòng

Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, định hướng dư luận về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Chỉ đạo thực hiện 100% nội dung công tác tuyên giáo, dân vận trên môi trường số; cung cấp thông tin chính thống, kịp thời trên các nền tảng số.

Phối hợp UBND phòng, MTTQVN phòng và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Ủy ban nhân dân phòng

Là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường.

Tổ chức đầu tư, nâng cấp hạ tầng số; kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Triển khai sử dụng các nền tảng, ứng dụng số dùng chung do Tỉnh ủy, UBND tỉnh cung cấp; thực hiện 100% xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật).

Cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tổ chức số hóa hồ sơ, dữ liệu hộ tịch, đất đai, lao động, an sinh xã hội; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Chỉ đạo triển khai các tuyến phố thương mại “không dùng tiền mặt”; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, hợp đồng điện tử.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức.

Triển khai, vận hành hiệu quả ứng dụng “Ho Nai Smart Ward” trên toàn địa bàn phường.

4. Công an phường

Phối hợp UBND phường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

Chủ trì triển khai Đề án 06/CP; hướng dẫn người dân thực hiện định danh điện tử mức độ 2.

Phối hợp thực hiện kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Chủ trì triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc phường. Ứng dụng nền tảng số phục vụ nắm bắt tình hình Nhân dân; giám sát, phản biện xã hội; đánh giá sự hài lòng của người dân. Ứng dụng số trong công tác cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, tập hợp Nhân dân trên môi trường số, góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chuyển đổi số. Tham gia phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân

thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, tổ chức các phong trào, hoạt động của đoàn thể.

6. Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường

Tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Kế hoạch đến toàn thể đảng viên. Đưa nội dung chuyên đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề. Gương mẫu thực hiện chuyên đổi số trong công tác lãnh đạo, quản lý và thực thi nhiệm vụ.

7. Tổ công nghệ số cộng đồng, khu phố và Nhân dân

- Tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử, ứng dụng số của địa phương.

- Tham gia phổ cập kỹ năng số, góp phần xây dựng xã hội số trên địa bàn phường. Phối hợp vận hành, khai thác hiệu quả ứng dụng “Quản lý khu phố” và các ứng dụng tiện ích được triển khai.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Đảng ủy phường

Thường trực Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ nghe báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện.

Quyết định các vấn đề quan trọng; chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có thay đổi lớn về chủ trương, chính sách, công nghệ hoặc điều kiện kinh tế - xã hội; xem xét, kiến nghị cơ chế, chính sách và cân đối nguồn lực cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; khen thưởng, biểu dương điển hình; xử lý vi phạm (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Trách nhiệm của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ phường

Căn cứ Kế hoạch, cụ thể hóa nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW và các văn bản liên quan khác đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Phân công rõ trách nhiệm, lộ trình, nguồn lực tổ chức thực hiện, hoàn thành trước ngày 15/02/2026; người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Đảng ủy phường về tiến độ và kết quả thực hiện.

Phát hiện, biểu dương các mô hình, điển hình; đề xuất giải pháp mới; khuyến khích cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Trách nhiệm của Đảng ủy Ủy ban nhân dân phường

Căn cứ Kế hoạch, cụ thể hóa nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phân công rõ trách nhiệm, lộ trình, nguồn lực triển khai thực hiện, hoàn thành trước ngày 30/4/2026; người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy phường về tiến độ và kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo UBND phường ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác, khuyến khích hợp tác công tư (PPP) để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phường; Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân

Căn cứ Kế hoạch, cụ thể hóa nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phân công rõ trách nhiệm, lộ trình, nguồn lực tổ chức thực hiện, hoàn thành trước ngày 30/04/2026.

Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Đảng ủy phường về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy phường

Căn cứ Kế hoạch, cụ thể hóa nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phân công rõ trách nhiệm, lộ trình, nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, hoàn thành trước ngày 30/04/2026.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Đảng ủy phường về tiến độ và kết quả thực hiện.

6. Chế độ thông tin báo cáo

- *Các cơ quan, đơn vị:* Gửi báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 01 năm đánh giá kết quả thực hiện tại của cơ quan, đơn vị.

- *Văn phòng Đảng ủy phường* là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND phường giúp Ban Thường vụ Đảng ủy phường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng quý và cuối năm tổng hợp, báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Tổ chức sơ kết Kế hoạch: năm 2027

- Tổ chức tổng kết Kế hoạch: năm 2030

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc phường Hồ Nai giai đoạn 2025 - 2030. Đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQVN phường và các cơ quan, đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c),
- Thường trực Đảng ủy phường,
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ phường;
- Thường trực HĐND và các Ban HĐND phường,
- UBMTTQ và các tổ chức CT- XH phường,
- Các cơ quan chuyên môn giúp việc Đảng ủy phường,
- Cấp ủy các Chi, Đảng bộ trực thuộc;
- Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND phường;
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Quốc Vũ

**PHỤ LỤC MỤC TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN ĐẨY MẠNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm Kế hoạch số -KH/ĐU ngày/2026)

Nội dung chỉ tiêu	Kết quả
Năm 2026	
I. Phát triển hạ tầng	
1. Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phường	$\geq 60\%$
2. Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ 01 Gbps/s	$\geq 70\%$
II. Phát triển nguồn nhân lực	
3. Tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	$\geq 2\%$
4. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	100%
5. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	100%
6. Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường số	100%
7. Tỷ lệ Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	$\geq 90\%$
III. Phát triển khoa học, công nghệ	
8. Triển khai ứng dụng AI, IOT, BigData,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	
9. Đảm bảo hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể	
IV. Phát triển chuyển đổi số	
10. Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa tỉnh và địa phương.	$\geq 90\%$
11. Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.	100%

12. Tỷ lệ Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	$\geq 95\%$
13. Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%
14. Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%
15. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	$\geq 80\%$
16. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	$\geq 90\%$
17. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	$\geq 80\%$
18. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	$\geq 80\%$
19. Tỷ lệ sử dụng văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan	100%
20. Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan thực hiện trên môi trường điện tử	100%
21. Tỷ lệ các cơ quan thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%
22. Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	$\geq 80\%$
23. Tỷ lệ Cơ sở dữ liệu của phường được số hóa và liên thông với tỉnh	$\geq 66\%$
24. Tỷ lệ Dữ liệu của phường được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.	$\geq 85\%$
25. Đảng ủy, chính quyền phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	$\geq 90\%$
26. Tỷ lệ Doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương ứng dụng công nghệ số.	$\geq 60\%$
27. Tỷ lệ Người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID).	$\geq 80\%$
28. Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	$\geq 50\%$
29. Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được pháp khác	$\geq 95\%$
30. Tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử	$\geq 95\%$
31. Tỷ lệ người dân được định danh số	100%

Năm 2030	
I. Hạ tầng số	
1. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	$\geq 90\%$
2. Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang	$\geq 95\%$
3. Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động đạt	100%.
4. Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định.	
5. Triển khai cập nhật và dần hoàn thiện cơ sở dữ liệu số hóa về hộ tịch, đất đai, lao động, thương binh xã hội cấp phường, ... kết nối đồng bộ với CSDL Quốc gia.	
6. Hoàn thành việc trang bị camera thông minh tại các tuyến phố trọng điểm đảm bảo việc quản lý của chính quyền trên các lĩnh vực.	
7. Nhận chuyển giao và triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm nền tảng do Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy triển khai.	
8. Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát	
9. Xây dựng trung tâm điều hành thông minh phường Hồ Nai	
10. Trang bị hệ thống chiếu sáng công cộng, trang thiết bị truyền thông thông số của phường	
II. Chính quyền số	
10. Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt	100%
11. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%
12. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	80%.
13. Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường	100%

mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	
14. Đảm bảo có trang thông tin điện tử đạt các tiêu chí cấp tỉnh	
15. Cán bộ, công chức phường có kỹ năng số thành thạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ trong xử lý công việc.	100%
16. Đảm bảo chi ngân sách hàng năm phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và CDS	$\geq 2\%$
III. Kinh tế số	
17. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	$\geq 90\%$
18. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	100%
19. Triển khai các tuyến phố thương mại không dùng tiền mặt	
IV Xã hội số	
20. Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo	100%
21. Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng địa phương	$\geq 80\%$
22. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số/ chữ ký điện tử cá nhân	$\geq 50\%$
23. Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2	100%
24. Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt.	$\geq 90\%$
25. Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt.	90%
26. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các môn học giáo dục Stem và kỹ năng số đạt	100%
27. Vận hành có hiệu quả app “Ho Nai smart ward” trên toàn địa bàn	
30. Ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	

